

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 9 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và
chia tài sản khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.
2. Bà Bàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Cốc Sầm 5, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Doanh - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Cốc Sầm 5, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và bản tự khai ngày 01/6/2022 cũng như tại phiên tòa, chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn Doanh kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017, tại UBND xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Doanh đưa chị Nguyễn Thị Hồng là vợ thứ nhất của anh Doanh (đã ly hôn) về nhà ở, xuất phát từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh Doanh đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã phải bế con gái mới được 01 tháng tuổi ra khỏi nhà đi ở nhờ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Doanh.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Doanh có một con chung, cháu Phạm Diệu Nhi, sinh ngày 02/4/2022, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi, chị không yêu cầu anh Doanh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tạo dựng được một số tài sản gồm.

- Một ô tô TRACO 190 màu xanh, biển kiểm soát 09710, đánh ký mang tên Phạm Văn Doanh, xe mua mới năm 2018, trị giá 380.000.000đồng, hiện anh Doanh đang quản lý; giá trị hiện tại còn khoảng 220.000.000đồng;

- 100 cây nhãn đã được thu hoạch được trồng trên đất đồi của anh Phạm Văn Doanh, trị giá cây 30.000.000đồng

- 100m2 chuồng lợn xây gạch bi, mái lợp tôn + bể Bioga, được xây trên đất của anh Phạm Văn Doanh; trị giá chuồng lợn 50.000.000đồng;

- 30m2 sân Bê tông + mái tôn lá trị giá 20.000.000đồng;

- 15.000.000đồng tiền sơn nhà + Tiền cửa nhôm kính.

Tổng trị giá tài sản chung khoảng 430.000.000đồng, khi ly hôn chị đề nghị tòa án giải quyết chia cho chị và anh Phạm Văn Doanh theo quy định của pháp luật.

Về công nợ: Chị Trần Thị D xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Phạm Văn Doanh (Bị đơn) ghi ngày 01/6/2022 anh Doanh trình bày: Anh và chị Trần Thị D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017, tại UBND xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ngày 04/3/2022 con riêng của anh lên nhà anh chơi chị Dung không đồng ý nên đã bỏ nhà đi ngay trong đêm, sau đó về nhà chửi bới xúc phạm anh và làm đơn xin ly hôn với anh. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Dung xin ly hôn, quan điểm của anh nhất trí ly hôn với chị Dung.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Dung có một con chung là cháu Phạm Diệu Nhi, sinh ngày 02/4/2022, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị Dung, khi ly hôn anh nhất trí để chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có tạo dựng được một số tài sản gồm.

- Một ô tô TRACO 190 màu xanh, biển kiểm soát 09710, đánh ký mang tên Phạm Văn Doanh, xe mua mới năm 2018, trị giá 380.000.000đồng, hiện tôi đang quản lý, anh không định được giá;

- 100 cây nhãn đã được thu hoạch được trồng trên đất đồi là tài sản riêng của anh, anh không định được giá cây

- 100m2 chuồng lợn xây gạch bi, mái lợp tôn + bể Bioga, được xây trên đất của anh, anh không định được giá chuồng lợn;

- 30m2 sân Bê tông + mái tôn lá, anh không định được giá;

- 15.000.000đồng tiền sơn nhà + Tiền cửa nhôm kính, làm tháng 11 năm 2021;

- 18 con lợn giống, mua tháng 2 năm 2022, trị giá lúc mua 17.000.000đồng, hiện nay chị Dung đang quản lý;

- 40.000.000đồng tiền bán lợn thịt chị Dung quản lý;

Đối với vụ án này Toà án đã mở phiên họp công khai chứng cứ không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung và chia tài sản chung khi ly hôn, vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án mở phiên tòa không chấp hành pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng Khoản 1 Điều 56, 57, 59; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 157; Khoản 1; Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Trần Thị D ly hôn anh Phạm Văn Doanh.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Diệu Nhi, sinh ngày 02/4/2022 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Doanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về phân chia tài sản chung: Tổng giá trị tài sản chung vợ chồng là 115.879.375đồng.

Về nguyên tắc đây là tài sản được tạo lập trong quá trình chung sống như vợ chồng cả hai đều đóng góp công sức, tạo dựng như nhau; đối với tài sản là 18 con lợn giống hiện nay chị Dung đang quản lý đề nghị HĐXX giao cho chị Dung sở hữu; còn các tài sản khác là vật kiến trúc được xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn Doanh, anh Doanh được sở hữu phần tài sản có giá trị cao hơn cần buộc anh Doanh phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho chị Dung, vì vậy đề nghị HĐXX giao cho anh Doanh được quyền sở hữu các tài sản gồm:

+ Mái lợp tôn thường, xà gỗ thép, trị giá 26.195.400đồng;

+ Sân bê tông 3,2m², trị giá 3.528.000đồng;

+ Chuồng lợn xây 52,7m², trị giá 36.723.375đồng;

+ 01 bộ Bể bioga, trị giá 13.000.000đồng; 03 cửa nhôm kính phòng ngủ + 01 cửa nhôm kính nhà vệ sinh, nhà vệ sinh, trị giá 2.394.000đồng;

+ Sơn nhà không ma tít 412,9m², trị giá 14.038.600đồng. Tổng cộng 95.879.375đồng. Tất cả các tài sản trên được xây dựng trên thửa đất số 223, tờ bản đồ 81 có diện tích 249,6m²; mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/5/2017 mang tên ông Phạm Văn Doanh.

Anh Doanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Dung 37.939.687đồng.

Tổng cộng tài sản chung chị Dung và anh Doanh mỗi người được quyền sở hữu là 57.939.687đồng. Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc các bên đương sự phải chịu tiền chi phí tố tụng theo quy định định và tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn Doanh đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Dung và anh Doanh đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Cốc Sầm 5, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa anh Phạm Văn Doanh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh anh Phạm Văn Doanh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Phạm Văn Doanh; đối với anh Phạm Văn Doanh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Dung, vì tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy HĐXX cần xử cho chị Dung được ly hôn anh Phạm Văn Doanh là có căn cứ phù hợp với Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Doanh có 01 con chung cháu Phạm Diệu Nhi, sinh ngày 02/4/2022, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị Dung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Dung vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi cháu Nhi chị không yêu cầu anh Doanh cấp dưỡng tiền nuôi con; đối với anh Phạm Văn Doanh cũng nhất trí để chị Dung trực tiếp nuôi cháu Nhi, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con; trong quá trình giải quyết vụ án chị Dung cung cấp chứng cứ hiện nay chị làm tự do thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/tháng được chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy HĐXX cũng cần giao cháu Nhi cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng; chị Dung không yêu cầu anh Doanh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Doanh đều xác nhận vợ chồng có tạo dựng được những tài sản có theo biên bản xác định tài sản

chung ngày 01/6/2022 và xem xét thẩm định tại chỗ; biên bản định giá tài sản ngày 01/7/2022 gồm:

1. Mái lợp tôn thường, xà gồ thép $63m^2 \times 415.800 = 26.195.400$ đồng;
2. Sân bê tông $3,2m^2 \times 1.120.000$ đồng = 3.528.000đồng;
3. Chuồng lợn xây $52,7m^2 \times 697.500$ đồng = 36.723.375đồng;
4. 01 bộ Bể bioga = 13.000.000đồng;
5. 03 cửa nhôm kính phòng ngủ + 01 cửa nhôm kính nhà vệ sinh, nhà vệ sinh $\times 600.000$ đồng = 2.394.000đồng;
6. Sơn nhà không ma tít $412,9m^2 \times 34.000$ đồng = 14.038.600đồng;

Tất cả các tài sản trên được xây dựng trên thửa đất số 223, tờ bản đồ 81 có diện tích 249,6m²; mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/5/2017 mang tên ông Phạm Văn Doanh (đất là tài sản riêng của anh Doanh).

7. 114 cây nhãn $\times 173.800$ đồng = 19.813.200;

8. 14 cây mít $\times 173.800$ đồng = 2.433.200đồng.

Tất cả các cây nhãn và cây mít được trồng trên các thửa đất gồm:

Thửa đất số 46 có diện tích 649,7m²; mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lùng Việt Hoàng;

Thửa 231, có diện tích 395,8m²; mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm Thị Nga;

Thửa đất số 232, có diện tích 604,6; mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lùng Văn Thàng;

Ngoài ra chị Dung và anh Doanh xác nhận vợ chồng còn có 18 con lợn giống, trị giá 20.000.000đồng do chị Dung quản lý và 01 xe ô tô TRACO màu xanh, BKS 09710, trị giá 150.000.000đồng, anh Doanh đang quản lý.

Ngày 11/7/2022 chị Dung đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung là 01 xe ô tô, chị và anh Doanh đã tự chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/7/2022 chị Trần Thị D có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện đối với 114 cây nhãn và 14 cây mít, có tổng trị giá 22.246.400đồng; vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tổng tài sản chung chị Dung và anh Doanh còn lại là 115.879.375đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản cho chị và anh Phạm Văn Doanh có tổng giá trị là 115.879.375đồng gồm.

Mái lợp tôn thường; Sân bê tông; Chuồng lợn xây; 01 bộ Bể bioga; 03 cửa nhôm kính phòng ngủ + 01 cửa nhôm kính nhà vệ sinh, nhà vệ sinh; Tiền Sơn nhà; 18 con lợn giống . Chị có nhu cầu sở hữu tài sản là 18 con lợn giống, các tài sản còn lại để anh Phạm Văn Doanh sở hữu, chị yêu cầu anh Doanh thanh toán chênh lệch tài sản cho chị. Đối với anh Phạm Văn Doanh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh không nhất trí với trị giá tài sản là

mái lợp tôn +Sân bê tông, nên anh không nhất trí chia, nếu chị Dung có nhu cầu sử dụng thì chị Dung dỡ đi; còn các tài sản khác anh đề nghị Tòa án chia cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét thấy đây là khối tài sản do chị Dung và anh Doanh được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân cả hai đều đóng góp công sức như nhau; Vì thế chị Dung đề nghị Tòa án chia cho anh chị là có căn cứ;

Đối với yêu cầu của chị Trần Thị D có nhu cầu sở hữu tài sản là 18 con lợn giống; Các tài sản khác là vật kiến trúc để anh Doanh sở hữu và anh Doanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng nên Hội đồng xét xử cần giao 18 con lợn giống, trị giá 20.000.000đồng cho chị Dung sở hữu; Đối với các tài sản khác là vật kiến trúc được xây dựng trên đất là tài sản riêng của anh Doanh, vì vậy HĐXX cũng cần giao cho anh Doanh sở hữu tài sản là Mái lợp tôn thường, xà gồ thép trị giá 26.195.400đồng; Sân bê tông, trị giá 3.528.000đồng; Chuồng lợn xây trị giá 36.723.375đồng; 01 bộ Bể bioga, trị giá 13.000.000đồng; 03 cửa nhôm kính phòng ngủ + 01 cửa nhôm kính nhà vệ sinh, nhà vệ sinh, trị giá 2.394.000đồng; Sơn nhà không ma tít, trị giá 14.038.600đồng. Tổng cộng 95.879.375đồng.

Anh Doanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Dung 37.939.687đồng.

Tổng cộng tài sản chung chị Dung được sở hữu là 57.939.687đồng.

Tổng cộng tài sản chung anh Doanh được quyền sở hữu là 57.939.687đồng là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân gia đình.

Về công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Doanh xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì., vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị D có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chị đã chi phí tạm ứng số tiền 7.000.000đồng, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Doanh phải chịu 1/2 số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Dung là có căn cứ nên cần buộc anh Doanh phải trả lại cho chị số tiền chi phí tố tụng là 3.500.000đồng, là phù hợp với Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, 57, 59; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 157; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D ly hôn anh Phạm Văn Doanh.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Diệu Nhi ngày 02/4/2022 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Doanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Doanh có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Xử giao cho chị Trần Thị D được quyền sở hữu tài sản gồm:

- 18 con lợn giống trị giá 20.000.000đồng;
- 37.939.687 đồng tiền chênh lệch tài sản do anh Phạm Văn Doanh thanh toán.

Tổng trị giá tài sản chị Dung được sở hữu là 57.939.687đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm ba chín nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).

Giao cho anh Phạm Văn Doanh được quyền sở hữu các tài sản gồm:

- Mái lợp tôn thường, xà gồ thép 63m² x 415.800 = 26.195.400đồng;
- Sân bê tông 3,2m² x 1.120.000đồng = 3.528.000đồng;
- Chuồng lợn xây 52,7m² x 697.500đồng = 36.723.375đồng;
- 01 bộ Bê bioga = 13.000.000đồng; 03 cửa nhôm kính phòng ngủ, nhà vệ sinh x 600.000đồng = 2.394.000đồng;

- Sơn nhà không ma tít 412,9m² x 34.000đồng = 14.038.600đồng. Tổng cộng 95.879.375đồng. Tất cả các tài sản trên được xây dựng trên thửa đất số 223, tờ bản đồ 81 có diện tích 249,6m²; mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/5/2017 mang tên ông Phạm Văn Doanh.

Anh Doanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Dung số tiền 37.939.687đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm ba chín nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).

Tổng cộng tài sản chung anh Doanh được quyền sử dụng là 57.939.687đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Doanh mỗi người phải chịu 3.500.000đồng. Xác nhận chị Dung đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 7.000.000đồng. Anh Phạm Văn Doanh phải hoàn trả cho chị Trần Thị D số tiền 3.500.000đồng.

3. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) và 2.896.984đồng (hai triệu, tám trăm chín sáu nghìn, chín trăm tám tư đồng) tiền án phí chia tài sản. Tổng cộng là 3.196.984đồng (Ba triệu, một trăm chín sáu nghìn, chín trăm tám tư đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.675.000 đồng theo biên lai số 0002956 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Dung được hoàn lại 2.479.016 đồng.

Anh Phạm Văn Doanh phải chịu 2.896.984 đồng (Hai triệu, tám trăm chín sáu nghìn, chín trăm tám tư đồng) tiền án phí chia tài sản

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Phong Niên;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

